

Bản án số: **103/2023/HS-PT**

Ngày: 13-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuần**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Chơn**

Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Ngô Tấn V, Nguyễn Vũ Tr, Lê Văn N, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Quốc Huy Ch và Ngô Tấn Đ do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Tấn V, Nguyễn Vũ Tr, Lê Văn N, Nguyễn Khắc C và người bị hại Võ Đức M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Ngô Tấn V (Q), sinh ngày 01/01/1980; Giới tính: Nam; Tại huyện Đ, tỉnh Q; Nơi thường trú: ấp K, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: kinh; Tôn giáo: Tin Lành; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Ngô Tấn Đ và bà Võ Thị D; Em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ Nguyễn Kim Th (đã ly hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên: Lê Văn N, sinh ngày 12/10/1993; Giới tính: Nam; Tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Số 236/10, đường Q, phường B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Lê Văn E (chết) và bà Võ Thị V (chết); Vợ Nguyễn Thị Hiền M1 (đã ly hôn).

Tiền án: Ngày 16/5/2013, bị Toà án thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật

hình sự năm 1999. Ngày 24/12/2015, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí và chưa xoá án tích.

Tiền sự: Ngày 20/12/2021, phạm tội Cố ý gây thương tích. ngày 26/9/2022, bị khởi tố, bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Hiện tại bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kinh 7 - PC 10 Bộ Công an.

3. Họ và tên: Nguyễn Vũ Tr, sinh ngày 01/01/1985; Giới tính: Nam; Tại huyện U, tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: ấp 7, xã K1, huyện U, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khu phố 10, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Danh Thị Q; bị cáo không có anh chị em ruột và chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/10/2020, bị Toà án P, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (Theo Quyết định số 125/2020/QĐ-TA), đã chấp hành xong, nhưng chưa đủ thời gian để coi là chưa bị xử lý hành chính.

Về nhân thân: Ngày 11/4/2018, bị Toà án P, tỉnh Kiên Giang xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội: Cưỡng đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 10/10/2018, đã chấp hành xong hình phạt tù đã được xoá án tích.

Ngày 20/12/2021, phạm tội Cố ý gây thương tích. Ngày 26/9/2022, bị khởi tố, bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Hiện tại bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kinh 7 - PC 10 Bộ Công an.

4. Họ và tên: Nguyễn Quốc Huy Ch, sinh ngày 01/01/1998; Giới tính: Nam; Tại huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Hồ Ngọc P; Chị ruột 01 người sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 20/12/2021, phạm tội Cố ý gây thương tích. Ngày 26/9/2022, bị khởi tố, bị cáo đang bị giam trong một vụ án khác. Hiện tại bị cáo đang chấp hành án tại trại tạm giam Công An tỉnh Kiên Giang theo theo bản án số 110/2022/HSST ngày 01/11/2022 và quyết định thi hành án phạt tù số 09/2023/QĐ-CA ngày 16/01/2023 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang

5. Họ và tên: Nguyễn Khắc C (B), sinh ngày 17/5/1997; Giới tính: Nam; Tại huyện C1, thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: ấp 1, xã Tr, huyện C1, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu phố 10, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn Th1 và bà Đỗ Thị Trúc L; Anh em có 02 người lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không; tiền án: Ngày 06/11/2015, bị Toà án Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 07 năm tù, về tội: Giết người theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Ngày 17/11/2020, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa xoá án tích.

Bị cáo được tại ngoại.

6. Họ và tên: Ngô Tấn Đ, sinh ngày 20/12/1947; Giới tính: Nam; Tại huyện S, tỉnh Q; Nơi thường trú: Ấp K, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Đạo tin lành; Nghề nghiệp: Mục sư tin lành; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Ngô T (đã chết) và bà Huỳnh Thị T1 (đã chết); Em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1951, nhỏ nhất sinh năm 1965; Vợ: Võ Thị D (đã ly hôn năm 2021); Con có 05 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tấn V: Ông Võ Văn M3* - Luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Văn C1 thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Người bị hại: Anh Võ Đức M*, sinh ngày 12/02/1977. Có mặt.

Địa chỉ: ấp K, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 9/2021, Ngô Tấn Đ và vợ là bà Võ Thị D ly hôn, Đ tự dựng hàng rào chia đôi thửa đất có 02 căn nhà ở của gia đình tại tổ 2, ấp K, xã C, thành phố P và lấy lại các tài sản đã mua trước đó nên giữa Đ và con là Ngô Tấn V phát sinh mâu thuẫn với bà D và những người con, cháu khác là Ngô Thị V1, Ngô Tấn Q1, Ngô Quốc Tr1, Đinh Vạn Phú L1, giữa hai bên thường phát sinh cãi nhau và thách thức đánh nhau. Đến khoảng 11 giờ, ngày 20/12/2021, Đ có dùng lời nói hù dọa Đinh Vạn Phú L1 nên L1 đi về kể sự việc lại cho người nhà, Ngô Tấn Q1 cùng Võ Đức M (cháu của bà D, hiện đang thuê nhà của bà D trong cùng khu đất) đang phát rầy tại xã Th, thành phố P biết được sự việc, Q1 và M3 cầm 02 cây dao rựa chạy về đứng ở trong sân vườn bên phía nhà bà D để nói chuyện với bà D, L1 và V1. Khi thấy bên nhà bà D tập trung đông người, Đ đứng trong nhà nói chuyện lớn tiếng ra ngoài thì hai bên tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Trong lúc cãi nhau, Q1 cầm cây rựa quéo đi sang khu vực trước cửa nhà

Đ chửi mắng, thách thức Đ ra chém nhau với Q1. Cùng lúc này, Ngô Tấn V gọi điện thoại về nên Đ kể lại sự việc và có kêu V dẫn bạn về đánh Q1. Lúc này, V đang ăn uống cùng Nguyễn Quốc Huy Ch, Nguyễn Vũ Tr, Lê Văn N, Nguyễn Khắc C và 03 người nam giới tên Lượm, Chơn, Tùng (chưa rõ nhân thân) nên V nhờ cả nhóm đi cùng V về nhà để dọa cho Q1 sợ không dám tiếp tục chửi mắng, thách thức Đ nữa thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi V, Ch, Tr, C, N, Tùng, Chơn, Lượm vừa đến thì Đ từ trong nhà chạy ra kêu nhóm bạn của V đánh Q1 và M giúp cho Đ nên V, Ch, Tr, N, C, Lượm, Tùng, Chơn nhặt cây sắt, xẻng, cào, cưa đang để trong sân. Khi thấy nhóm của V đến, Q1, M mỗi người cầm 01 cây rựa quéo, L1 cầm 01 khúc cây gỗ đứng ngay cửa hàng rào chửi mắng, thách thức nhóm của V. Khi V, Ch, Tr, N, C, Lượm, Chơn, Tùng cầm hung khí xông qua đánh nhau thì Q1 và L1 đánh không lại nên bỏ chạy ra phía sau nhà trốn, M cầm cây rựa quéo chém 01 cái trúng vào cây sắt mà V cầm trên tay và bị rơi cây rựa xuống đất thì V ném bỏ cây sắt và nhặt cây rựa xông lại đuổi, chém M, khi M bị té ngã xuống đất thì V tiếp tục cầm dao xông lại chém liên tiếp nhiều nhát vào người M gây thương tích ở vùng đầu, lưng phải và tay trái. Lúc này, Tr, N, C, Tùng, Lượm, Chơn cũng cầm hung khí xông lại vây quanh không cho M bỏ chạy và la hét, kích động V chém M. Trong lúc đánh nhau, Đ cũng đứng trong nhà la hét, kích động nhóm của V đánh M, Q1; riêng Ch có dùng cây sắt đập gây hư hỏng cánh cửa bằng nhôm kính tại nhà của Ngô Thị V1. Sau khi V chém M và nhìn thấy M bị chảy nhiều máu thì nhóm của V ném hung khí và bỏ đi, M được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế thành phố P. Các ngày 31/3/2022 và 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Ngô Tấn V, Ngô Tấn Đ. Đến ngày 26/9/2022, Nguyễn Vũ Tr, Nguyễn Quốc Huy Ch, Lê Văn N, Nguyễn Khắc C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố; trong đó Chung bị cấm đi khỏi nơi cư trú, còn Tr, Ch, N đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây rựa quéo dài 90cm, có cán bằng ống tuýp sắt có đường kính rộng 2,3cm hàn với lưỡi dao dài 33cm, mũi dao cong nhọn, có 01 bề lưỡi sắc, nơi rộng 05cm; 01 cây leng (xẻng) dài 125 cm, có cán bằng gỗ tròn có đường kính 04cm, dài 97,75cm, lưỡi bằng kim loại dài 27,25cm, rộng 24cm; 01 lưỡi chày (cào) bằng kim loại hình chữ nhật có kích thước 37cm x 05 cm, có lỗ tròn để gắn cán; 01 cây sắt hộp có kích thước cạnh 05cm x 05cm, dài 147cm; 01 cây sắt hộp có kích thước cạnh 03cm x 06cm, dài 314cm; 01 cây sắt hộp có kích thước cạnh 03cm x 06cm, dài 128cm; 01 cây sắt hộp có kích thước cạnh 03cm x 06cm, dài 169cm; 01 cây sắt hộp có kích thước cạnh 04cm x 08cm, dài 133cm và 01 cây sắt hộp có kích thước cạnh 04cm x 08cm, dài 167cm; 01 cây sắt hộp có kích thước cạnh 04cm x 08cm, dài 213cm, trên khoảng giữa của cây sắt hộp có hàn một khoen móc khóa và tại vị trí đầu cây sắt có hàn 01 thanh sắt chữ U cao 05cm, rộng 05cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 120/TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang thì thương tích của

Võ Đức M được kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh trái, vùng lưng phải, vùng cánh tay trái, ngón IV bàn tay trái.
- Gãy xương đốt gần ngón IV bàn tay trái, còn xuyên đỉnh cổ định, hiện gây hạn chế khớp bàn và khớp liên đốt gần.
- Hiện vùng gối phải không có dấu vết thương tích bên ngoài do đã thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại:

- Vùng đỉnh trái là: 02%.
- Vùng lưng phải là: 02%.
- Vùng cánh tay trái là: 01%.
- Vùng ngón IV bàn tay trái là: 10%.
- Vùng gối phải là: 00%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%.

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh trái do vật sắc có cạnh gây nên.
- Thương tích vùng lưng phải do vật có cạnh sắc gây nên.
- Thương tích vùng cánh tay trái do vật tày có cạnh gây nên.
- Thương tích ngón IV bàn tay trái do vật sắc gây nên.
- Hiện tại vùng gối phải không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh trái do vật có cạnh sắc tác động hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái theo trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích vùng lưng phải do vật có cạnh sắc tác động hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới và từ phải qua trái theo trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích cánh tay trái do vật tày có cạnh tác động hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải theo trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích ngón IV bàn tay trái do vật sắc tác động hướng từ phải qua trái, từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.
- Hiện vùng gối phải không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận cơ chế hình thành thương tích.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 459/BS-PY, ngày 02/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, thì thương tích của Võ Đức M kết luận như sau:**

- Vật chứng (cây dao đánh dấu số 8, cây lạng đánh dấu số 10) gửi giám định có thể gây được thương tích vùng đỉnh trái và vùng lưng phải của Võ Đức M.

- Vật chứng (cây dao đánh dấu số 8, lưỡi chạng đánh dấu số 9) gửi giám định gây được thương tích ngón IV bàn tay trái của Võ Đức M.

- Vật chứng (07 đoạn kim loại đánh dấu số 1 đến 7; cây dao đánh dấu số 8; lưỡi chạng đánh dấu số 9 và cây lạng đánh dấu số 10) đều có thể gây được thương tích vùng cánh tay trái của Võ Đức M.

* **Tại bản Kết luận định giá tài sản** số 62KL-HĐĐGTS, ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận như sau:

- Giá trị thay mới 02 tấm kính mờ (loại kính thường), mỗi tấm có kích thước dày 03mm; dài 2,08m; rộng 0,2m tại thời điểm tháng 12/2021 là 203.867 đồng (đã bao gồm tiền công);

- Giá trị sửa chữa 01 thanh kim loại khung đỡ cửa nhôm kính dày 1,7cm; dài 2,3m; rộng 4,2cm bị cong vênh nhẹ tại vị trí giữa thanh kim loại tại thời điểm tháng 12/2021 là 66.667 đồng (đã bao gồm tiền công);

Tổng cộng các tài sản bị thiệt hại có giá trị tại thời điểm tháng 12/2021 là 270.534 đồng.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST*, ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

* *Tuyên bố*: Các bị cáo Ngô Tấn Đ, Ngô Tấn V, Nguyễn Quốc Huy Ch, Nguyễn Vũ Tr, Lê Văn N và Nguyễn Khắc C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Tấn V 02 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N 02 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc C 02 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 56; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Huy Ch 01 năm 6 tháng tù**.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 110/2022/HSST ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Nguyễn Quốc Huy Ch phải chấp hành hình phạt **03 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/03/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Tr 01 năm 6 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Tấn Đ 24 tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Tấn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Dương Tơ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (là nơi cư trú của bị cáo) giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Do bị cáo Ngô Tấn Đ là người cao tuổi đã mất sức lao động không có thu nhập ổn định, Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự nên quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ngô Tấn Đ.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.

Ngày 02/3/2023, bị cáo Ngô Tấn V đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 06/3/2023, bị cáo Nguyễn Khắc C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/3/2023, các bị cáo Lê Văn N và Nguyễn Vũ Tr có đơn kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/3/2023, bị hại Võ Đức M có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo.

- Ngày 13/3/2023, các bị cáo Lê Văn N và Nguyễn Vũ Tr có đơn xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội, bị cáo Nguyễn Khắc C và bị cáo Ngô Tấn V giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại anh Võ Đức M vẫn giữ nguyên nội dung của đơn kháng cáo là yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn của người bị hại.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án như vậy là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong các bị cáo Ngô Tấn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và bị cáo Nguyễn Khắc C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo không có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tấn V và Nguyễn Khắc C đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với nội dung kháng cáo của người bị hại Võ Đức M yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo và yêu cầu chuyển hình phạt bị cáo Đ từ cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù có thời hạn. Xét thấy vai trò trong vụ án bị cáo Ngô Tấn Đ là người gọi điện thoại kêu bị cáo Ngô Tấn V về đánh Quốc và Mạnh và trong lúc hai bên đánh nhau bị cáo là người hô hào, kích động các bị cáo khác gây thương tích cho bị hại, nên có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Tấn V*: Không thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, lý do trong vụ án bị cáo Ngô Tấn V không phải là người đầu vụ bị cáo Ngô Tấn Đ mới là người đầu vụ là người khởi xướng gây ra vụ án, bị cáo Đ là người gọi điện thoại kêu bị cáo V và các bị cáo khác đến đánh bị hại gây thương tích. Do Bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vụ án.

* *Lời nói sau cùng của các bị cáo*: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Do mâu thuẫn với nhau trong việc phân chia tài sản sau khi ly hôn giữa Ngô Tấn Đ với bà Võ Thị D (vợ của Đ) cùng các con, cháu gồm: Ngô Tấn V, Ngô Thị V1, Ngô Tấn Q1, Ngô Quốc Tr1, Đinh Vạn Phú L1 và Võ Đức M trong khi mâu thuẫn, do Q1 cầm dao rựa thách thức, thì Đ gọi cho V cùng nhóm bạn gồm: Nguyễn Quốc Huy Ch, Nguyễn Vũ Tr, Lê Văn N, Nguyễn Khắc C và 03 người khác tên Lượm, Chon, Tùng (chưa rõ nhân thân) đến nhà Đ thì xảy ra đánh nhau. V sử dụng dao rựa chém nhiều nhát vào người M gây thương tích. Trong lúc V và M đánh nhau thì Tr, N, C, Tùng, Chon và Lượm cũng cầm hung khí xông vào bao quanh không cho M bỏ chạy và la hét, còn Đ đứng trong nhà cũng la hét kích động đánh nhau cho đến khi thấy M bị thương tích chảy nhiều máu, thì cả nhóm bỏ hung khí ra về. M được đưa đi cấp cứu và giám định thương tích 14%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo các bị cáo mức án như vậy là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, các bị cáo Ngô Tấn V có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Khắc C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, các bị cáo biết rõ sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại với mọi hình thức, nhưng các bị cáo đã dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém các bị hại gây thương tích. Qua giám định thương tích ông Võ Đức M là 14%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Ngô Tấn V kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Khắc C kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Ngô Tấn V xét về hành vi của bị cáo khi nghe điện thoại của Đ là cha của V nói là cự cãi với M và Q1, nên bị cáo rủ bạn đến đánh Q1 và M. Lẽ ra khi nghe vậy bị cáo phải can ngăn khuyên can, nhưng ngược lại bị cáo không can ngăn mà kêu thêm người để đánh Q và M, bị cáo cũng là người trực tiếp cầm rựa để đánh, chém M nhiều nhát gây thương tích cho M là 14%. Xét thấy vai trò trong vụ án bị cáo V là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác và người trực tiếp gây thương tích cho bị hại M. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất đầu khung hình phạt là đã xem xét chiếu cố cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc C xét bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền án vào ngày 06/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội giết người chưa được xoá án tích. Lẽ ra khi chấp hành án xong bị cáo phải làm người công dân tốt sống có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Xét đơn kháng cáo của bị hại Võ Đức M nội dung yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với tất cả các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy vai trò của các bị cáo Ngô Tấn V, Lê Văn N, Nguyễn Vũ Tr, Nguyễn Quốc Huy Ch, Nguyễn Khắc C cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi vai trò phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định mức hình phạt trên cho các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận của bị hại.

Riêng đối với bị cáo Ngô Tấn Đ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người khởi xướng, mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo có thái độ rất hung hăng bị cáo đứng hô hào, kích động, xúi giục các bị cáo khác gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không thể hiện tính ăn năn, hối cải chưa nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 24 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ. Tuy nhiên chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng và ngừa chung, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Ngô Tấn Đ.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tấn V và Nguyễn Khắc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại sửa bản án sơ thẩm, xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Ngô Tấn Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo V, C không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do yêu cầu kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tấn V và bị cáo Nguyễn Khắc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Võ Đức M, sửa bản án sơ thẩm

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Tấn V 02** năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn N 02** năm tù “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 08/3/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc C 02** năm tù “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 56; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Huy Ch 01 năm 6** tháng tù “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt **02** năm tù về tội “*gây rối trật tự công cộng*” tại bản án số 110/2022/HSST ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Nguyễn Quốc Huy Ch phải chấp hành hình phạt **03** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/03/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Tr 01 năm 6** tháng tù “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/3/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Tấn Đ 01 năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Ngô Tấn V và Nguyễn Khắc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Võ Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra TP P (1)
- VKS TP P (1)
- Tòa án TP P(1)
- Thi hành án hình sự TP P (1)
- Chi cục thi hành án dân sự TP- P(1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuận